

ỦY BAN AN TOÀN
GIAO THÔNG QUỐC GIA

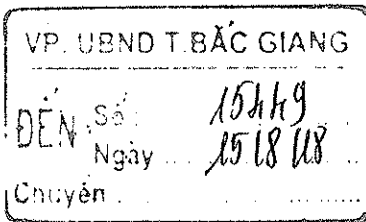
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 334/UBATGTQG

V/v tăng cường thực hiện các giải pháp
bảo đảm an toàn giao thông đường sắt

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2018

Kính gửi:



- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh; Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Ninh, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Bình Dương, Lâm Đồng;
- Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia nhận được văn bản số 2396/ĐS-ANAT ngày 27/7/2018 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam báo cáo tình hình trật tự an toàn giao thông đường sắt 06 tháng đầu năm 2018: đã xảy ra 143 vụ tai nạn giao thông đường sắt, làm tử vong 67 người, bị thương 104 người, nhiều vụ việc vi phạm các quy định về an toàn giao thông, 316 vụ ô tô đâm, va giằng chấn, cần chắn tại các đường ngang có gác và đường ngang cảnh báo tự động có cần chắn tự động, trong đó có đường ngang bị đâm, va gấn 30 lần; 17 vụ người điều khiển ô tô cố tình vượt qua đường sắt khi tàu gần đến; 119 vị trí lối đi tự mở đã được thu hẹp nhưng vẫn bị đối tượng xấu phá vỡ nhiều lần... Qua phân tích tai nạn giao thông đường sắt nguyên nhân chủ yếu là do người tham gia giao thông đường bộ ý thức chấp hành pháp luật còn kém, thiếu chú ý quan sát; các giao cắt đồng mức giữa đường sắt và đường bộ quá nhiều, đặc biệt còn tồn tại nhiều lối đi tự mở.

Để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế nêu trên và nâng cao hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia đề nghị:

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đường sắt đi qua:

- Chỉ đạo cơ quan chức năng của tỉnh điều tra, làm rõ nguyên nhân các vụ việc ô tô đâm, va giằng chấn, cần chắn tại các đường ngang có gác và đường ngang cảnh báo tự động, xử lý nghiêm những đối tượng cố tình vi phạm quy định pháp luật, phá hoại tài sản gây hư hỏng tài sản của ngành đường sắt, uy hiếp an toàn giao thông và tính mạng nhân viên ngành đường sắt; xác minh và xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi phá dỡ các hàng rào, trụ bê tông để thu hẹp các lối đi tự mở, xử lý nghiêm vi phạm theo quy định của pháp luật (có số liệu thống kê gửi kèm theo).

- Xác định trách nhiệm cá nhân cụ thể đối với người đứng đầu Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, thị xã, thị trấn có đường sắt đi qua trong việc: quản lý hành lang an toàn giao thông đường sắt, thu hẹp bề rộng, xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt; phối hợp với Cục Đường sắt Việt Nam, Tổng Công ty Đường sắt Việt

Nam xây dựng lộ trình xóa bỏ, giảm dần các lối đi tự mở theo quy định của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt.

- Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã thực hiện công tác cảnh giới đảm bảo an toàn giao thông tại những vị trí lối đi tự mở có nguy cơ xảy ra tai nạn theo đề nghị của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (có số liệu thống kê gửi kèm theo); phối hợp với đơn vị quản lý đường sắt trực thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam tổ chức huấn luyện và cung cấp các trang thiết bị cần thiết cho các điểm cảnh giới, chốt gác.

- Giao Ban An toàn giao thông cấp tỉnh, cấp huyện mời đại diện của Tổng công ty Đường sắt tham gia và báo cáo về hoạt động đảm bảo TTATGT đường sắt của đơn vị tại các cuộc họp, hội nghị định kỳ về an toàn giao thông trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 21/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về công tác quản lý, lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt, Nghị định số 65/2018/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt; tập trung hướng dẫn tuyên truyền đến tận cơ sở, từng hộ dân phòng tránh tai nạn, chú ý quan sát khi đi qua đường ngang giao cắt đường bộ với đường sắt.

- Tiếp tục kiện toàn nhân sự Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định bổ sung tư cách thành viên hoặc mời tham dự các cuộc họp của Ban ATGT cấp tỉnh hoặc cấp huyện đối với đại diện của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (hoặc đơn vị trực thuộc Tổng công ty trên địa bàn).

2. Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động liên hệ với Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố, UBND cấp huyện, xã nơi có đường sắt đi qua để rà soát, cập nhật, thống nhất phương án bảo đảm an toàn giao thông trên đường ngang, lối đi tự mở trái phép; cử cán bộ chuyên môn huấn luyện nghiệp vụ cảnh giới về an toàn giao thông qua đường ngang, lối đi tự mở theo yêu cầu của địa phương.

- Phân công người đại diện có thẩm quyền của Tổng Công ty hoặc đơn vị trực thuộc tham dự và báo cáo tại các cuộc họp, hội nghị về an toàn giao thông theo yêu cầu của địa phương. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg Thường trực-Chủ tịch UBATGTQG (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBATGTQG;
- Ban ATGT tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ GTVT;
- Cục Đường sắt Việt Nam;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



BỘ TRƯỞNG GIAO THÔNG VẬN TẢI
Nguyễn Văn Thế

PHỤ LỤC SỐ 01

Tổng hợp các vụ tai nạn, sự cố ô tô đâm, va giàn, cần chấn 6 tháng đầu năm 2018.

(Kèm theo văn bản số 336 ngày 27 tháng 7 năm 2018)

1. Theo tuyến đường:

Tuyến đường	Thống nhất	Hà Nội	Gia Lâm	Yên Viên	Bắc Hồng	Tổng số
Số vụ	254	3	49	8	02	316
		Đông Đăng	Hải Phòng	Lào Cai	Văn Điển	

2. Theo đơn vị quản lý

Đơn vị	Công ty Cổ phần TTH										Công ty Cổ phần Đường sắt				Tổng số	
	Hà Nội	Vinh	Đà Nẵng	Bắc Giang	Sài Gòn	Vinh Phú	Hà Lạng	Hà Hải	Hà Ninh	Thanh Hóa	Nghệ Tĩnh	Quảng Bình	Bình Trị Thiên	Thuận Hải		Sài Gòn
Số vụ	205	9	58	02	11	04	01	04	01	05	4	01	02	02	07	316

3. Theo hình thức phòng vệ

Loại hình phòng vệ	Có gác	CBTD	CBTD có CCTD	Tổng số
Số vụ	45	02	269	316

5. Các đường ngang bị ô tô đâm, va giàn, cần chấn 5 lần trở lên. Đặc biệt có đường ngang bị ô tô đâm, va giàn, cần chấn rất nhiều lần

STT	Lý trình (KM)	Tuyến ĐS	Số vụ	Địa phương		Ghi chú
				Xã	Huyện	
1	13+263	TN	07	Liên Linh	Thanh Trì	TP Hà Nội
2	13+714	TN	05	Liên Linh	Thanh Trì	TP Hà Nội
3	14+700	TN	13	Nhị Khê	Thường Tín	TP Hà Nội
4	18+806	TN	16	Hà Hồi	Thường Tín	TP Hà Nội
5	20+675	TN	28	Quất Động	Thường Tín	TP Hà Nội
6	32+400	TN	15	TT Phú Xuyên	Phú Xuyên	TP Hà Nội
7	106+800	TN	08	Yên Tiến	Ý Yên	Nam Định
8	155+725	TN	08	Đai Lộc	Hậu Lộc	Thanh Hóa
9	161+500	TN	05	Hoàng Trung	Hoàng Hóa	Thanh Hóa
10	1009+520	TN	5	Tây	Hoài Nhơn	Bình Định
11	1684+780	TN	08	Hố Nai 3	Trảng Bom	Đồng Nai
12	26+500	GL-HP	28	Chi Đạo	Văn Lâm	Hưng Yên
13	35+005	GL-HP	05	Lương Tài	Văn Lâm	Hưng Yên

PHỤ LỤC SỐ 03

Lỗi đi tự mở đã xóa bỏ, rào thu hẹp bị phá dỡ

(kèm theo văn bản số 2396 /ĐS-ANAT, ngày 27 /7/2018 của Tổng công ty ĐSVN)

TT	Đơn vị quản lý, bảo trì (Công ty CPDS)	Địa phương	LĐTM đã xóa bỏ (vị trí)	LĐTM rào thu hẹp bị phá dỡ (vị trí)	Ghi chú
1	Yên Lào	Lào Cai	3	0	
2		Yên Bái	11	4	
3	Vĩnh Phú	Phú Thọ	0	0	
4		Vĩnh Phúc	2	0	
5		Hà Nội	0	0	
6	Hà Hải	Hà Nội	7	3	
7		Hưng Yên	3	4	
8		Hải Dương	0	1	
9		Hải Phòng	12	0	
10	Hà Thái	Hà Nội	1	3	
11		Thái Nguyên	0	0	
12	Hà Lạng	Bắc Ninh	4	2	
13		Bắc Giang	14	0	
14		Lạng Sơn	29	1	
15		Quảng Ninh	3	0	
16		Hải Dương	0	2	
17	Hà Ninh	Hà Nội	11	0	
18		Hà Nam	5	0	
19		Nam Định	23	0	
20		Ninh Bình	5	0	
21		Thanh Hóa	0	0	
22	Thanh Hóa	Thanh Hóa	16	1	
23		Nghệ An	4	0	
24	Nghệ Tĩnh	Nghệ An	28	3	
25		Hà Tĩnh	0	1	
26		Quảng Bình	0	0	
27	Quảng Bình	Quảng Bình	23	28	
28	Bình Trị Thiên	Quảng Trị	2	1	
29		Thừa Thiên Huế	14	0	
30	QN - ĐN	Đà Nẵng	49	0	
31		Quảng Nam	6	18	
32		Quảng Ngãi	0	0	
33	Nghĩa Bình	Quảng Ngãi	8	1	
34		Bình Định	1	5	
35		Bình Định	4	4	

TT	Đơn vị quản lý, bảo trì (Công ty CPDS)	Địa phương	LĐTM đã xóa bỏ (vị trí)	LĐTM rào thu hẹp bị phá dỡ (vị trí)	Ghi chú
36	Phú Khánh	Phú Yên	0	14	
37		Khánh Hòa	7	19	
38	Thuận Hải	Ninh Thuận	18	0	
39		Bình Thuận	11	4	
40		Lâm Đồng	0	0	
41	Sài Gòn	Bình Thuận	3	0	
42		Đồng Nai	52	0	
43		Bình Dương	2	0	
44		TP HCM	0	0	
Cộng:			381	119	

Ghi chú:

- LĐTM: lỗi đi tự mở;
- Số liệu do các Công ty CPDS báo cáo.

du

CHI TIẾT PHỤ LỤC 03

Thống kê các vị trí lối đi tự mở đã rào thu hẹp bị phá dỡ

TT	Lý Trình	Tuyến ĐS	Địa phương		Số lần bị phá dỡ	Đơn vị quản lý (Công ty CPPDS)	Ghi chú
			Xã	Huyện			
1	Km169+050	YV-LC	Việt Thành	Trần Yên	3	Yên Lào	
2	Km169+380	YV-LC	Việt Thành	Trần Yên	2	Yên Lào	
3	Km177+370	YV-LC	Báo Đáp	Trần Yên	1	Yên Lào	
4	Km192+450	YV-LC	Mậu Đông	Vân Yên	2	Yên Lào	
5	7+894	HN-HCM	Vân Điện	Thanh Trì	3	Hà Hải	
6	8+015	HN-HCM	Vân Điện	Thanh Trì	3	Hà Hải	
7	8+042	HN-HCM	Vân Điện	Thanh Trì	3	Hà Hải	
8	18+905	GL-HP	Như Quỳnh	Vân Lâm	2	Hà Hải	
9	18+960	GL-HP	Như Quỳnh	Vân Lâm	2	Hà Hải	
10	18+970	GL-HP	Như Quỳnh	Vân Lâm	2	Hà Hải	
11	18+985	GL-HP	Như Quỳnh	Vân Lâm	2	Hà Hải	
12	67+019	GL-HP	Lại Vu	Kim Thành	2	Hà Hải	
13	13+237	BH-VĐ	Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	3	Hà Thái	Bàn giao địa phương, đp đã ký biên bản cam kết ĐBAT
14	20+355	BH-VĐ	Tây Mỗ	Nam Từ Liêm	4	Hà Thái	Bàn giao địa phương, đp đã ký biên bản cam kết ĐBAT
15	22+460	BH-VĐ	Dương Nội	Hà Đông	2	Hà Thái	Bàn giao địa phương, đp đã ký biên bản cam kết ĐBAT
16	Km32+975	HN-ĐĐ	Đáp Cầu	Bắc Ninh	1	Hà Lạng	Phá cột thu hẹp
17	Km46+875	HN-ĐĐ	Tân Mỹ	Bắc Ninh	1	Hà Lạng	Phá cột thu hẹp
18	Km140+050	HN-ĐĐ	Yên Trạch	Cao Lộc	1	Hà Lạng	Mở rộng+Phá cột thu hẹp
19	Km9+450	CL-PL	Sao Đỏ	Chí Linh	2	Hà Lạng	Phá cột thu hẹp
20	Km11+392	CL-PL	Chí Minh	Chí Linh	1	Hà Lạng	Phá cột thu hẹp

TT	Lý Trình	Tuyển DS	Địa phương			Đơn vị quản lý (Công ty CPĐS)	Số lần bị phá dỡ	Ghi chú
			Xã	Huyện	Tỉnh			
21	Km 162+190	HN-TP HCM	Hoàng Kim	Hoàng Hóa	Thanh Hóa	Thanh Hóa	1	
22	Km266+180	HN-HCM	Quỳnh Giang	Quỳnh Lưu	Nghệ An	Nghệ Tĩnh	2	
23	Km267+500	HN-HCM	Diễn Trường	Diễn Châu	Nghệ An	Nghệ Tĩnh	2	
24	Km321+870	HN-HCM	P. Vinh Tân	Tp. Vinh	Nghệ An	Nghệ Tĩnh		ĐP gửi CV xin không thu hẹp
25	Km335+378	HN-HCM	Đức Tùng	Đức Thọ	Hà Tĩnh	Nghệ Tĩnh		ĐP gửi CV xin không thu hẹp
26	405 + 920	HN-TP HCM	Hương Hóa	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	3	
27	428 + 650	HN-TP HCM	Kim Hóa	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	3	
28	428 + 995	HN-TP HCM	Kim Hóa	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	4	
29	430 + 515	HN-TP HCM	Kim Hóa	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	3	
30	430 + 650	HN-TP HCM	Kim Hóa	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	2	
31	431 + 100	HN-TP HCM	Kim Hóa	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	3	
32	434 + 450	HN-TP HCM	Lê Hóa	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	3	
33	435 + 425	HN-TP HCM	Lê Hóa	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	3	
34	435 + 750	HN-TP HCM	Lê Hóa	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	2	
35	437 + 430	HN-TP HCM	Đông Lê	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	3	
36	437 + 600	HN-TP HCM	Đông Lê	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	3	
37	437 + 680	HN-TP HCM	Đông Lê	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	3	
38	438 + 150	HN-TP HCM	Đông Lê	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	4	
39	438 + 250	HN-TP HCM	Đông Lê	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	3	
40	438 + 920	HN-TP HCM	Sơn Hóa	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	3	
41	440 + 690	HN-TP HCM	Sơn Hóa	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	3	
42	441 + 200	HN-TP HCM	Sơn Hóa	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	2	
43	442 + 760	HN-TP HCM	Sơn Hóa	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	3	
44	454 + 050	HN-TP HCM	Phong Hóa	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	3	
45	454 + 325	HN-TP HCM	Phong Hóa	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	2	

TT	Lý Trình	Tuyên DS	Địa phương			Số lần bị phá dỡ	Đơn vị quản lý (Công ty CPĐS)	Ghi chú	
			Xã	Huyện	Tỉnh				
46	464 + 410	HN-TP HCM	Châu Hóa	Tuyên Hóa	Quảng Bình	Quảng Bình	Quảng Bình	2	
47	473 + 150	HN-TP HCM	Quảng Tiên	TX Ba Đồn	Quảng Bình	Quảng Bình	Quảng Bình	3	
48	474 + 115	HN-TP HCM	Quảng Tiên	TX Ba Đồn	Quảng Bình	Quảng Bình	Quảng Bình	3	
49	475 + 400	HN-TP HCM	Quảng Tiên	TX Ba Đồn	Quảng Bình	Quảng Bình	Quảng Bình	4	
50	491 + 837	HN-TP HCM	Cự Nẫm	Bố Trạch	Quảng Bình	Quảng Bình	Quảng Bình	4	
51	549 + 100	HN-TP HCM	NT.Lệ Ninh	Lệ Thủy	Quảng Bình	Quảng Bình	Quảng Bình	3	
52	550 + 600	HN-TP HCM	NT.Lệ Ninh	Lệ Thủy	Quảng Bình	Quảng Bình	Quảng Bình	2	
53	559 + 100	HN-TP HCM	Phú Thủy	Lệ Thủy	Quảng Bình	Quảng Bình	Quảng Bình	3	
54	603+620	HN-TPHCM	Gio Phong	Gio Linh	Quảng Trị	Bình Trị Thiên	Bình Trị Thiên	5	Đã rào nhiều lần và cắm biển cấm ô tô nhưng ko có tác dụng. Cần làm ĐN. Công ty đã nhiều lần gửi công văn cho Ban ATGT tỉnh, huyện Gio Linh, xã Gio Châu đề nghị địa phương tổ chức cảnh giới nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện được.
55	824+530	HN-TPHCM	Duy Sơn	Duy Xuyên	Quảng Nam	QN - ĐN	QN - ĐN	Nhiều lần	Hạn chế chiều cao
56	825+520	HN-TPHCM	Duy Sơn	Duy Xuyên	Quảng Nam	QN - ĐN	QN - ĐN	Nhiều lần	
57	826+350	HN-TPHCM	Duy Trung	Duy Xuyên	Quảng Nam	QN - ĐN	QN - ĐN	Nhiều lần	
58	828+850	HN-TPHCM	Quế Xuân	Quế Sơn	Quảng Nam	QN - ĐN	QN - ĐN	Nhiều lần	
59	845+880	HN-TPHCM	Bình Chánh	Thăng Bình	Quảng Nam	QN - ĐN	QN - ĐN	Nhiều lần	
60	848+380	HN-TPHCM	Bình Trung	Thăng Bình	Quảng Nam	QN - ĐN	QN - ĐN	Nhiều lần	
61	849+370	HN-TPHCM	Bình An	Thăng Bình	Quảng Nam	QN - ĐN	QN - ĐN	1	
62	849+800	HN-TPHCM	Bình An	Thăng Bình	Quảng Nam	QN - ĐN	QN - ĐN	3	
63	855+250	HN-TPHCM	Tam Thành	Phú Ninh	Quảng Nam	QN - ĐN	QN - ĐN	3	
64	858+550	HN-TPHCM	Tam An	Phú Ninh	Quảng Nam	QN - ĐN	QN - ĐN	2	
65	861+220	HN-TPHCM	Hòa Thuận	TP Tam Kỳ	Quảng Nam	QN - ĐN	QN - ĐN	Nhiều lần	
66	871+450	HN-TPHCM	Tam Xuân 2	Núi Thành	Quảng Nam	QN - ĐN	QN - ĐN	Nhiều lần	

TT	Lý Trình	Tuyển DS	Địa phương			Đơn vị quản lý (Công ty CPDS)	Số lần bị phá dỡ	Ghi chú
			Xã	Huyện	Tỉnh			
67	872+180	HN-TPHCM	Tam Xuân 2	Núi Thành	Quảng Nam	QN - ĐN	Nhiều lần	
68	872+280	HN-TPHCM	Tam Xuân 2	Núi Thành	Quảng Nam	QN - ĐN	Nhiều lần	
69	886+820	HN-TPHCM	tt Núi Thành	Núi Thành	Quảng Nam	QN - ĐN	Nhiều lần	
70	888+820	HN-TPHCM	tt Núi Thành	Núi Thành	Quảng Nam	QN - ĐN	Nhiều lần	
71	891+485	HN-TPHCM	Tam Nghĩa	Núi Thành	Quảng Nam	QN - ĐN	Nhiều lần	
72	897+540	HN-TPHCM	Tam Nghĩa	Núi Thành	Quảng Nam	QN - ĐN	Nhiều lần	
73	957+020	HN-TP HCM	Đức Lân	Mộ Đức	Quảng Ngãi	Nghĩa Bình	5	Có Biên bản
74	1024+100	HN-TP HCM	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	Nghĩa Bình	2	Có Biên bản
75	1033+440	HN-TP HCM	Mỹ Lộc	Phù Mỹ	Bình Định	Nghĩa Bình	5	Có Biên bản
76	1039+050	HN-TP HCM	Mỹ Phong	Phù Mỹ	Bình Định	Nghĩa Bình	5	Có Biên bản
77	1039+350	HN-TP HCM	Mỹ Phong	Phù Mỹ	Bình Định	Nghĩa Bình	11	Có Biên bản
78	1043+290	HN-TP HCM	Mỹ Trinh	Phù Mỹ	Bình Định	Nghĩa Bình	7	Có Biên bản
79	1108+370	HN-TP HCM	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	Phù Khánh	6	
80	1109+780	HN-TP HCM	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	Phù Khánh	8	
81	1114+780	HN-TP HCM	Canh Hiền	Vân Canh	Bình Định	Phù Khánh	2	
82	1115+880	HN-TP HCM	Canh Hiền	Vân Canh	Bình Định	Phù Khánh	3	
83	1153+995	HN-TP HCM	T. T. La Hai	Đồng Xuân	Phú Yên	Phù Khánh	5	
84	1160+660	HN-TP HCM	Xuân Sơn Nam	Đồng Xuân	Phú Yên	Phù Khánh	4	
85	1174+312	HN-TP HCM	An Hiệp	Tuy An	Phú Yên	Phù Khánh	2	
86	1181+090	HN-TP HCM	An Mỹ	Tuy An	Phú Yên	Phù Khánh	1	
87	1182+580	HN-TP HCM	An Chấn	Tuy An	Phú Yên	Phù Khánh	2	
88	1186+450	HN-TP HCM	An Phú	T.P Tuy Hòa	Phú Yên	Phù Khánh	2	
89	1189+000	HN-TP HCM	P. Phú Đông	T.P Tuy Hòa	Phú Yên	Phù Khánh	2	
90	1200+450	HN-TP HCM	P. Phú Đông	T.P Tuy Hòa	Phú Yên	Phù Khánh	1	
91	1201+550	HN-TP HCM	P. Phú Đông	T.P Tuy Hòa	Phú Yên	Phù Khánh	2	

TT	Lý Trình	Tuyên DS	Địa phương			Đơn vị quản lý (Công ty CPĐS)	Số lần bị phá dỡ	Ghi chú
			Xã	Huyện	Tỉnh			
92	1203+460	HN-TP HCM	P. Phú Thạnh	T.P Tuy Hòa	Phú Yên	Phú Khánh	1	
93	1203+600	HN-TP HCM	P. Phú Thạnh	T.P Tuy Hòa	Phú Yên	Phú Khánh	1	
94	1205+400	HN-TP HCM	P. Phú Thạnh	T.P Tuy Hòa	Phú Yên	Phú Khánh	2	
95	1205+900	HN-TP HCM	Hòa Hiệp Bắc	Đông Hòa	Phú Yên	Phú Khánh	2	
96	1206+140	HN-TP HCM	Hòa Hiệp Bắc	Đông Hòa	Phú Yên	Phú Khánh	2	
97	1237+470	HN-TP HCM	Vạn Thọ	Vạn Ninh	Khánh Hòa	Phú Khánh	1	
98	1237+830	HN-TP HCM	Vạn Thọ	Vạn Ninh	Khánh Hòa	Phú Khánh	1	
99	1238+340	HN-TP HCM	Vạn Thọ	Vạn Ninh	Khánh Hòa	Phú Khánh	1	
100	1238+520	HN-TP HCM	Vạn Thọ	Vạn Ninh	Khánh Hòa	Phú Khánh	1	
101	1238+650	HN-TP HCM	Vạn Phước	Vạn Ninh	Khánh Hòa	Phú Khánh	1	
102	1240+550	HN-TP HCM	Vạn Phước	Vạn Ninh	Khánh Hòa	Phú Khánh	1	
103	1244+990	HN-TP HCM	Vạn Khánh	Vạn Ninh	Khánh Hòa	Phú Khánh	1	
104	1247+980	HN-TP HCM	Vạn Thắng	Vạn Ninh	Khánh Hòa	Phú Khánh	1	
105	1257+880	HN-TP HCM	Vạn Lương	Vạn Ninh	Khánh Hòa	Phú Khánh	1	
106	1264+160	HN-TP HCM	Vạn Hưng	Vạn Ninh	Khánh Hòa	Phú Khánh	2	
107	1268+840	HN-TP HCM	Ninh An	T.X Ninh Hòa	Khánh Hòa	Phú Khánh	1	
108	1269+110	HN-TP HCM	Ninh An	T.X Ninh Hòa	Khánh Hòa	Phú Khánh	2	
109	1269+950	HN-TP HCM	Ninh An	T.X Ninh Hòa	Khánh Hòa	Phú Khánh	2	
110	1294+730	HN-TP HCM	Ninh Ích	T.X Ninh Hòa	Khánh Hòa	Phú Khánh	1	
111	1337+120	HN-TP HCM	Suối Tân	Cam Lâm	Khánh Hòa	Phú Khánh	2	
112	1339+970	HN-TP HCM	Suối Tân	Cam Lâm	Khánh Hòa	Phú Khánh	1	
113	1358+110	HN-TP HCM	Cam Hiệp Nam	Cam Lâm	Khánh Hòa	Phú Khánh	1	
114	1358+840	HN-TP HCM	Cam An Bắc	Cam Lâm	Khánh Hòa	Phú Khánh	1	

TT	Lý Trình	Tuyến ĐS	Địa phương			Số lần bị phá dỡ	Ghi chú
			Xã	Huyện	Tỉnh		
115	1359+960	HN-TP.HCM	Cam An Bắc	Cam Lâm	Khánh Hòa	1	
116	Km1490+050	HN-TP.HCM	Hồng Thái	Bắc Bình	Bình Thuận	2	
117	Km1502+295	HN-TP.HCM	Sông Bình	Bắc Bình	Bình Thuận	2	
118	Km1531+085	HN-TP.HCM	TT. Ma Lâm	Hàm Thuận Bắc	Bình Thuận	1	
119	Km1531+250	HN-TP.HCM	TT. Ma Lâm	Hàm Thuận Bắc	Bình Thuận	1	

Ghi chú: các vị trí bị phá dỡ đã được lập biên bản và có sự chứng kiến của chính quyền địa phương hoặc Thanh tra Cục ĐS

Km 1039+350 (11 lần), Km 1109+780 (8 lần), Km 1043+290 (7 lần),

Km 1108+370 (6 lần), Km 603+620, 957+020, 1033+440, 1039+050, 1153+995 (5 lần)

Km 428+995, 438+150, 475+400, 491+837, 1160+660 (4 lần); 20+355(BH-VĐ) 4 lần

PHỤ LỤC SỐ 04**Các vị trí lối đi tự mở địa phương chưa tổ chức cảnh giới
theo đề nghị của các Công ty cổ phần đường sắt (CPĐS)***(kèm theo văn bản số 2396 /ĐS-ANAT, ngày 27 /7/2018 của Tổng công ty ĐSVN)*

STT	Địa phương (Tỉnh, TP)	Loại giao cắt (LĐTM)	Các vị trí chưa thực hiện cảnh giới theo đề nghị của các Công ty CPĐS	Ghi chú
1	Lào Cai	lối đi tự mở	15	
2	Yên Bái	lối đi tự mở	39	
3	Phú Thọ	lối đi tự mở	3	
4	Hà Nội	lối đi tự mở	20	
5	Lạng Sơn	lối đi tự mở	3	
6	Bắc Giang	lối đi tự mở	2	
7	Quảng Ninh	lối đi tự mở	5	
8	Thanh Hóa	lối đi tự mở	6	
9	Nghệ An	lối đi tự mở	13	
10	Hà Tĩnh	lối đi tự mở	3	
11	Quảng Bình	lối đi tự mở	4	
12	Quảng Trị	lối đi tự mở	1	
13	Quảng Nam	lối đi tự mở	12	
14	Quảng Ngãi	lối đi tự mở	3	
15	Bình Định	lối đi tự mở	4	
16	Phú Yên	lối đi tự mở	7	
17	Bình Thuận	lối đi tự mở	6	
			146	

CHI TIẾT PHỤ LỤC SỐ 04

Các vị trí lối đi tự mở địa phương chưa tổ chức cảnh giới theo đề nghị của các Công ty CPĐS

STT	Đơn vị quản lý, bảo trì (Công ty CPĐS)	Tuyến đường sắt	Lý trình đường sắt (Km....)	Địa phương			Loại giao cắt (hình thức phòng vệ CBTĐ, BB, LĐTĐM)	Chiều rộng mặt đường (m)	Đơn vị cảnh giới hoặc chốt gác	Chòi gác (có hay không có)	Điện thoại (Có hay không)	Cần chắn (có hay không)	Biện pháp đảm bảo an toàn đang thực hiện		Chưa thực hiện cảnh giới theo đề nghị của các đơn vị ĐS	Ghi chú
				Xã (Phường, thị trấn)	Huyện (quận, TP, thị xã)	Tỉnh (TP)							Chốt gác 24/24	Cảnh giới 12/24		
1	Yên Lào	YV-LC	Km 238+110	Bảo Hà	Bảo Yên	Lào Cai	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Yên Lào	YV-LC	Km 245+465	Kim Sơn	Bảo Yên	Lào Cai	LĐTĐM	2.2	Địa phương						X	
2	Yên Lào	YV-LC	Km 257+603	Lu	Bảo Thắng	Lào Cai	LĐTĐM	1.7	Địa phương						X	
3	Yên Lào	YV-LC	Km 259+260	Lu	Bảo Thắng	Lào Cai	LĐTĐM	3	Địa phương						X	
4	Yên Lào	YV-LC	Km 265+310	Thái Niên	Bảo Thắng	Lào Cai	LĐTĐM	3	Địa phương						X	
5	Yên Lào	YV-LC	Km 272+240	Thái Niên	Bảo Thắng	Lào Cai	LĐTĐM	1.5	Địa phương						X	
6	Yên Lào	YV-LC	Km 263+167	Sơn Hà	Bảo Thắng	Lào Cai	LĐTĐM	1.8	Địa phương						X	
7	Yên Lào	PL-XG	Km 263+373	Sơn Hà	Bảo Thắng	Lào Cai	LĐTĐM	3	Địa phương						X	
8	Yên Lào	PL-XG	Km 263+760	Sơn Hà	Bảo Thắng	Lào Cai	LĐTĐM	3	Địa phương						X	
9	Yên Lào	PL-XG	Km 264+305	Sơn Hải	Bảo Thắng	Lào Cai	LĐTĐM	2.5	Địa phương						X	
10	Yên Lào	PL-XG	Km 265+275	Sơn Hải	Bảo Thắng	Lào Cai	LĐTĐM	3	Địa phương						X	
11	Yên Lào	PL-XG	Km 269+080	Sơn Hải	Bảo Thắng	Lào Cai	LĐTĐM	3.5	Địa phương						X	
12	Yên Lào	YV-LC	Km 278+790	Thái Niên	Bảo Thắng	Lào Cai	LĐTĐM	2.5	Địa phương						X	
13	Yên Lào	YV-LC	Km 279+495	Thái Niên	Bảo Thắng	Lào Cai	LĐTĐM	1.5	Địa phương						X	
14	Yên Lào	YV-LC	Km 279+495	Thái Niên	Bảo Thắng	Lào Cai	LĐTĐM	2.5	Địa phương						X	

STT	Đơn vị quản lý, bảo trì (Công ty CPĐS)	Tuyến đường sắt	Lý trình đường sắt (Km....)	Địa phương			Loại giao cắt (hình thức phòng vệ CBTD, BB, LĐTĐM)	Chiều rộng mặt đường (m)	Đơn vị cảnh giới hoặc chốt gác	Chòi gác (có hay không có)	Điện thoại (Có hay không)	Cần chắn (có hay không)	Biện pháp đảm bảo an toàn đang thực hiện		Chưa thực hiện cảnh giới theo đề nghị của các đơn vị ĐS	Ghi chú
				Xã (Phường, thị trấn)	Huyện (quận, TP, thị xã)	Tỉnh (TP)							Chốt gác 24/24	Cảnh giới 12/24		
15	Yên Lào	YV-LC	Km289+336	Vạn Hòa	T.P Lào cai	Lào Cai	LĐTĐM	1	Địa phương						X	
16	Yên Lào	YV-LC	Km146+941	Văn Tiến	TPYên Bái	Yên Bái	LĐTĐM	2.5	Địa phương						X	
17	Yên Lào	YV-LC	Km151+278	Văn Phú	TPYên Bái	Yên Bái	LĐTĐM	2.5	Địa phương						X	
18	Yên Lào	YV-LC	Km152+380	P. Yên ninh	TPYên Bái	Yên Bái	LĐTĐM	2	Địa phương						X	
19	Yên Lào	YV-LC	Km152+590	P. Yên ninh	TPYên Bái	Yên Bái	LĐTĐM	2	Địa phương						X	
20	Yên Lào	YV-LC	Km153+200	P. Yên ninh	TPYên Bái	Yên Bái	LĐTĐM	1.1	Địa phương						X	
21	Yên Lào	YV-LC	Km153+440	P. Yên ninh	TPYên Bái	Yên Bái	LĐTĐM	1.2	Địa phương						X	
22	Yên Lào	YV-LC	Km153+775	P. Yên ninh	TPYên Bái	Yên Bái	LĐTĐM	3	Địa phương						X	
23	Yên Lào	YV-LC	Km154+860	Nguyễn Thái Học	TPYên Bái	Yên Bái	LĐTĐM	3	Địa phương						X	
24	Yên Lào	YV-LC	Km158+250	Tuy Lộc	TPYên Bái	Yên Bái	LĐTĐM	1.5	Địa phương						X	
25	Yên Lào	YV-LC	Km158+570	Tuy Lộc	TPYên Bái	Yên Bái	LĐTĐM	2.5	Địa phương						X	
26	Yên Lào	YV-LC	Km159+970	Tuy Lộc	TPYên Bái	Yên Bái	LĐTĐM	3.5	Địa phương						X	
27	Yên Lào	YV-LC	Km160+660	Tuy Lộc	TPYên Bái	Yên Bái	LĐTĐM	3	Địa phương						X	
28	Yên Lào	YV-LC	Km161+060	Tuy Lộc	TPYên Bái	Yên Bái	LĐTĐM	3	Địa phương						X	
29	Yên Lào	YV-LC	Km162+370	Nga Quán	Trần Yên	Yên Bái	LĐTĐM	3	Địa phương						X	
30	Yên Lào	YV-LC	Km169+050	Việt Thành	Trần Yên	Yên Bái	LĐTĐM	5	Địa phương						X	

STT	Đơn vị quản lý, bảo trì (Công ty CPDS)	Tuyến đường sắt	Lý trình đường sắt (Km....)	Địa phương			Loại giao cắt (hình thức phòng vệ CBTD, BB, LĐTĐM)	Chiều rộng mặt đường (m)	Đơn vị cảnh giới hoặc chốt gác	Chòi gác (có hay không có)	Điện thoại (Có hay không)	Cần chắn (có hay không)	Biện pháp đảm bảo an toàn đang thực hiện		Chưa thực hiện cảnh giới theo đề nghị của các đơn vị ĐS	Ghi chú
				Xã (Phường, thị trấn)	Huyện (quận, TP, thị xã)	Tỉnh (TP)							Chốt gác 24/24	Cảnh giới 12/24		
31	Yên Lào	YV-LC	Km169+380	Việt Thành	Trần Yên	Yên Bái	LĐTĐM	3.5	Địa phương						X	
32	Yên Lào	YV-LC	Km172+300	Đào Thịnh	Trần Yên	Yên Bái	LĐTĐM	2.5	Địa phương						X	
33	Yên Lào	YV-LC	Km174+110	Bảo Đáp	Trần Yên	Yên Bái	LĐTĐM	2.5	Địa phương						X	
34	Yên Lào	YV-LC	Km174+840	Bảo Đáp	Trần Yên	Yên Bái	LĐTĐM	2.5	Địa phương						X	
35	Yên Lào	YV-LC	Km175+700	Bảo Đáp	Trần Yên	Yên Bái	LĐTĐM	2.5	Địa phương						X	
36	Yên Lào	YV-LC	Km176+290	Bảo Đáp	Trần Yên	Yên Bái	LĐTĐM	2	Địa phương						X	
37	Yên Lào	YV-LC	Km177+370	Bảo Đáp	Trần Yên	Yên Bái	LĐTĐM	2.5	Địa phương						X	
38	Yên Lào	YV-LC	Km180+750	Yên Hưng	Văn Yên	Yên Bái	LĐTĐM	2.5	Địa phương						X	
39	Yên Lào	YV-LC	Km181+610	Yên Hưng	Văn Yên	Yên Bái	LĐTĐM	3.5	Địa phương						X	
40	Yên Lào	YV-LC	Km189+770	Mậu Đông	Văn Yên	Yên Bái	LĐTĐM	2.5	Địa phương						X	
41	Yên Lào	YV-LC	Km192+450	Mậu Đông	Văn Yên	Yên Bái	LĐTĐM	3.5	Địa phương						X	
42	Yên Lào	YV-LC	Km199+890	Đông Cường	Văn Yên	Yên Bái	LĐTĐM	3.5	Địa phương						X	
43	Yên Lào	YV-LC	Km200+420	An Bình	Văn Yên	Yên Bái	LĐTĐM	3.2	Địa phương						X	
44	Yên Lào	YV-LC	Km200+560	An Bình	Văn Yên	Yên Bái	LĐTĐM	3	Địa phương						X	
45	Yên Lào	YV-LC	Km200+670	An Bình	Văn Yên	Yên Bái	LĐTĐM	3	Địa phương						X	
46	Yên Lào	YV-LC	Km203+090	An Bình	Văn Yên	Yên Bái	LĐTĐM	3.5	Địa phương						X	

STT	Đơn vị quản lý, bảo trì (Công ty CPDS)	Tuyến đường sắt	Lý trình đường sắt (Km....)	Địa phương			Loại giao cắt (hình thức phòng vệ CBTĐ, BB, LĐTĐM)	Chiều rộng mặt đường (m)	Đơn vị cảnh giới hoặc chốt gác	Chòi gác (có hay không có)	Điện thoại (Có hay không)	Cần chắn (có hay không)	Biện pháp đảm bảo an toàn đang thực hiện		Chưa thực hiện cảnh giới theo đề nghị của các đơn vị ĐS	Ghi chú
				Xã (Phường, thị trấn)	Huyện (quận, TP, thị xã)	Tỉnh (TP)							Chốt gác 24/24	Cảnh giới 12/24		
47	Yên Lào	YV-LC	Km208+015	An Bình	Vân Yên	Yên Bái	LĐTĐM	2	Địa phương						X	
48	Yên Lào	YV-LC	Km217+150	Lâm Giang	Vân Yên	Yên Bái	LĐTĐM	3	Địa phương						X	
49	Yên Lào	YV-LC	Km217+250	Lâm Giang	Vân Yên	Yên Bái	LĐTĐM	2	Địa phương						X	
50	Yên Lào	YV-LC	Km219+140	Lâm Giang	Vân Yên	Yên Bái	LĐTĐM	3	Địa phương						X	
51	Yên Lào	YV-LC	Km219+500	Lâm Giang	Vân Yên	Yên Bái	LĐTĐM	3	Địa phương						X	
52	Yên Lào	YV-LC	km227+020	Lang Thíp	Vân Yên	Yên Bái	LĐTĐM	2	Địa phương						X	
53	Yên Lào	YV-LC	km227+950	Lang Thíp	Vân Yên	Yên Bái	LĐTĐM	4	Địa phương						X	
54	Yên Lào	YV-LC	km228+350	Lang Thíp	Vân Yên	Yên Bái	LĐTĐM	3	Địa phương						X	
55	Vĩnh Phú	YV-LC	91+920	Xuân Lũng	Lâm Thao	Phú Thọ	LĐTĐM	3.5	Địa phương						X	Xóm
56	Vĩnh Phú	YV-LC	93+547	Xuân Lũng	Lâm Thao	Phú Thọ	LĐTĐM	3.5	Địa phương						X	Liên thôn
57	Vĩnh Phú	YV-LC	94+919	Hà Thạch	TX. Phú Thọ	Phú Thọ	LĐTĐM	3.5	Địa phương						X	Xóm
58	Hà Hải	HN-HCM	6+963	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	LĐTĐM	3.5	Địa phương						X	Vào làng
59	Hà Hải	HN-HCM	7+604	Vân Điện	Thanh Trì	Hà Nội	LĐTĐM	2	Địa phương						X	Vào làng
60	Hà Hải	HN-HCM	8+042	Vân Điện	Thanh Trì	Hà Nội	LĐTĐM	2	Địa phương						X	Vào làng
61	Hà Hải	HN-HCM	9+415	Vĩnh Quỳnh	Thanh Trì	Hà Nội	LĐTĐM	2	Địa phương						X	Vào làng
62	Hà Hải	HN-DD	7+875	Thượng Thanh	Long Biên	Hà Nội	LĐTĐM	2.3	Địa phương						X	Liên phường

STT	Đơn vị quản lý, bảo trì (Công ty CPĐS)	Tuyến đường sắt	Lý trình đường sắt (Km....)	Địa phương			Loại giao cắt (hình thức phòng vệ CBTĐ, BB, LĐTĐM)	Chiều rộng mặt đường (m)	Đơn vị cảnh giới hoặc chốt gác	Chòi gác (có hay không có)	Điện thoại (Có hay không)	Cần chắn (có hay không)	Biện pháp đảm bảo an toàn đang thực hiện		Chưa thực hiện cảnh giới theo đề nghị của các đơn vị ĐS	Ghi chú
				Xã (Phường, thị trấn)	Huyện (quận, TP, thị xã)	Tỉnh (TP)							Chốt gác 24/24	Cảnh giới 12/24		
63	Hà Hải	GL-HP	6+375	Đức Giang	Long Biên	Hà Nội	LĐTĐM	4	Địa phương						X	Khu dân cư
64	Hà Thái	YV-LC	17+000	Việt Hùng	Đông Anh	Hà Nội	LĐTĐM	5	Địa phương						X	
65	Hà Thái	BH-VĐ	19+475	Tây Mỗ	Nam Từ Liêm	Hà Nội	LĐTĐM	5	Địa phương						X	
66	Hà Thái	BH-VĐ	20+355	Tây Mỗ	Nam Từ Liêm	Hà Nội	LĐTĐM	5	Địa phương						X	
67	Hà Thái	BH-VĐ	24+300	La Phù	Hoài Đức	Hà Nội	LĐTĐM	4	Địa phương						X	
68	Hà Thái	BH-VĐ	25+400	Đông La	Hoài Đức	Hà Nội	LĐTĐM	4	Địa phương						X	
69	Hà Thái	ĐA-QT	5+990	Đông Xuân	Sóc Sơn	Hà Nội	LĐTĐM	5	Địa phương						X	
70	Hà Thái	ĐA-QT	10+650	Tiên Dược	Sóc Sơn	Hà Nội	LĐTĐM	5	Địa phương						X	
71	Hà Thái	ĐA-QT	14+100	Tân Minh	Sóc Sơn	Hà Nội	LĐTĐM	5	Địa phương						X	
72	Hà Lạng	HN-ĐĐ	Km61+680	TT Vôi	Lạng Giang	Bắc Giang	LĐTĐM	6	địa phương						X	
73	Hà Lạng	HN-ĐĐ	Km146+270	Mai Pha	TP Lạng Sơn	Lạng Sơn	LĐTĐM	3	địa phương						X	
74	Hà Lạng	HN-ĐĐ	Km151+560	Hoàng Đồng	TP Lạng Sơn	Lạng Sơn	LĐTĐM	3	địa phương						X	
75	Hà Lạng	HN-ĐĐ	Km152+740	Hoàng Đồng	TP Lạng Sơn	Lạng Sơn	LĐTĐM	5	địa phương						X	
76	Hà Lạng	Kép - Hạ Long	Km25A+450	Vũ Xá	Lục Nam	Bắc Giang	LĐTĐM	6	địa phương						X	

STT	Đơn vị quản lý, bảo trì (Công ty CPĐS)	Tuyến đường sắt	Lý trình đường sắt (Km....)	Địa phương			Loại giao cắt (hình thức phòng vệ CBTD, BB, LĐT/M)	Chiều rộng mặt đường (m)	Đơn vị cảnh giới hoặc chốt gác	Chòi gác (có hay không có)	Điện thoại (Có hay không)	Cần chắn (có hay không)	Biện pháp đảm bảo an toàn đang thực hiện		Chưa thực hiện cảnh giới theo đề nghị của các đơn vị ĐS	Ghi chú
				Xã (Phường, thị trấn)	Huyện (quận, TP, thị xã)	Tỉnh (TP)							Chốt gác 24/24	Cảnh giới 12/24		
77	Hà Lạng	Kép - Hạ Long	Km54+503	Kim Sơn	Đông Triều	Quảng Ninh	LĐT/M	5	địa phương					X		
78	Hà Lạng	Kép - Hạ Long	Km55+811	Kim Sơn	Đông Triều	Quảng Ninh	LĐT/M	10	địa phương					X		
79	Hà Lạng	Kép - Hạ Long	Km57+805	Mạo Khê	Đông Triều	Quảng Ninh	LĐT/M	7	địa phương					X		
80	Hà Lạng	Kép - Hạ Long	Km99+842	Việt Hưng	Hạ Long	Quảng Ninh	LĐT/M	6	địa phương					X		
81	Hà Lạng	Kép - Hạ Long	Km104+879	Hà Khẩu	Hạ Long	Quảng Ninh	LĐT/M	10	địa phương					X		
82	Hà Ninh	HN-HCM	Km 23+540	Thắng Lợi	Thường Tín	Hà Nội	LĐT/M	3	Địa Phương					X		Đề nghị ĐP CG 24h/24h
83	Hà Ninh	HN-HCM	Km 25+050	Tô Hiệu	Thường Tín	Hà Nội	LĐT/M	8	Địa Phương					X		Đề nghị ĐP CG 24h/24h
84	Hà Ninh	HN-HCM	Km 26+350	Vân Tự	Thường Tín	Hà Nội	LĐT/M	3	Địa Phương					X		Đề nghị ĐP CG 24h/24h

STT	Đơn vị quản lý, bảo trì (Công ty CPĐS)	Tuyến đường sắt	Lý trình đường sắt (Km....)	Địa phương			Loại giao cắt (hình thức phòng vệ CBTĐ, BB, LĐTĐM)	Chiều rộng mặt đường (m)	Đơn vị cảnh giới hoặc chốt gác	Chòi gác (có hay không có)	Điện thoại (Có hay không)	Cần chắn (có hay không)	Biện pháp đảm bảo an toàn đang thực hiện		Chưa thực hiện cảnh giới theo đề nghị của các đơn vị ĐS	Ghi chú
				Xã (Phường, thị trấn)	Huyện (quận, TP, thị xã)	Tỉnh (TP)							Chốt gác 24/24	Cảnh giới 12/24		
85	Hà Ninh	HN-HCM	Km 27+600	Vân Tự	Thường Tín	Hà Nội	LĐTĐM	5	Địa Phương					X	Đề nghị ĐP CG 24h/24h	
86	Hà Ninh	HN-HCM	Km 31+025	Mình Cường	Thường Tín	Hà Nội	LĐTĐM	5	Địa Phương					X	Đề nghị ĐP CG 24h/24h	
87	Hà Ninh	HN-HCM	Km 32+252	TT Phú Xuyên	Phú Xuyên	Hà Nội	LĐTĐM	3	Địa Phương					X	Đề nghị ĐP CG 24h/24h	
88	Thanh Hóa	HN-HCM	Km 148+450	Hà Bình	Hà Trung	Thanh Hóa	LĐTĐM	3	Địa phương					X	Vào xóm	
89	Thanh Hóa	HN-HCM	Km 154+678	Đại Lộc	Hậu lộc	Thanh Hóa	LĐTĐM	5	Địa phương					X	Liên Xã	
90	Thanh Hóa	HN-HCM	Km 162+010	Hoàng Kim	Hoàng Hóa	Thanh Hóa	LĐTĐM	4	Địa phương					X	Vào xóm	
91	Thanh Hóa	HN-HCM	Km 177+175	P. An Hoạch	TP T. Hóa	Thanh Hóa	LĐTĐM	4	Địa phương					X	Vào xóm	
92	Thanh Hóa	HN-HCM	Km 179+265	Đông Hưng	Đông Sơn	Thanh Hóa	LĐTĐM	4	Địa phương					X	Vào xóm	
93	Thanh Hóa	HN-HCM	Km 227+415	Trúc lâm	Tĩnh Gia	Thanh Hóa	LĐTĐM	3	Địa phương					X	Vào xóm	
94	Thanh Hóa	HN-HCM	Km 240+625	Quỳnh Thiện	Hoàng Mai	Nghệ An	LĐTĐM	3	Địa phương					X	Vào xóm	
95	Thanh Hóa	HN-HCM	Km 241+195	Quỳnh Thiện	Hoàng Mai	Nghệ An	LĐTĐM	4	Địa phương					X	Vào xóm	

STT	Đơn vị quản lý, bảo trì (Công ty CPDS)	Tuyến đường sắt	Lý trình đường sắt (Km....)	Địa phương			Loại giao cắt (hình thức phòng vệ CBTĐ, BB, LĐTĐ)	Chiều rộng mặt đường (m)	Đơn vị cảnh giới hoặc chốt gác	Chòi gác (có hay không có)	Điện thoại (Có hay không)	Cản chắn (có hay không)	Biện pháp đảm bảo an toàn đang thực hiện		Chưa thực hiện cảnh giới theo đề nghị của các đơn vị DS	Ghi chú
				Xã (Phường, thị trấn)	Huyện (quận, TP, thị xã)	Tỉnh (TP)							Chốt gác 24/24	Cảnh giới 12/24		
96	Thanh Hóa	HN-HCM	Km 242+495	Quỳnh Thiện	Hoàng Mai	Nghệ An	LĐTĐ	4	Địa phương						X	Vào xóm
97	Thanh Hóa	HN-HCM	Km 242+670	Quỳnh Thiện	Hoàng Mai	Nghệ An	LĐTĐ	4	Địa phương						X	Vào xóm
98	Thanh Hóa	HN-HCM	Km 249+615	Quỳnh Tân	Quỳnh Lưu	Nghệ An	LĐTĐ	5	Địa phương						X	Vào xóm
99	Nghệ Tĩnh	HN-HCM	Km 266+180	Quỳnh Giang	Quỳnh Lưu	Nghệ An	LĐTĐ	3	Địa phương						X	
100	Nghệ Tĩnh	HN-HCM	Km 267+500	Diễn Trường	Diễn Châu	Nghệ An	LĐTĐ	3	Địa phương						X	
101	Nghệ Tĩnh	HN-HCM	Km 268+848	Diễn Trường	Diễn Châu	Nghệ An	LĐTĐ	2.3	Địa phương						X	
102	Nghệ Tĩnh	HN-HCM	Km 289+503	Diễn An	Diễn Châu	Nghệ An	LĐTĐ	3	Địa phương						X	
103	Nghệ Tĩnh	HN-HCM	Km 299+625	Nghi Yên	Nghi Lộc	Nghệ An	LĐTĐ	3.5	Địa phương						X	
104	Nghệ Tĩnh	HN-HCM	Km 304+575	Nghi Long	Nghi Lộc	Nghệ An	LĐTĐ	3	Địa phương						X	
105	Nghệ Tĩnh	HN-HCM	Km 321+787	P. Vinh Tân	Tp. Vinh	Nghệ An	LĐTĐ	6	Địa phương						X	
106	Nghệ Tĩnh	HN-HCM	Km 325+885	Hưng Thắng	Hưng Nguyên	Nghệ An	LĐTĐ	3	Địa phương						X	
107	Nghệ Tĩnh	HN-HCM	Km 356+250	Đức Liên	Vũ Quang	Hà Tĩnh	LĐTĐ	3.5	Địa phương						X	

STT	Đơn vị quản lý, bảo trì (Công ty CPDS)	Tuyến đường sắt	Lý trình đường sắt (Km....)	Địa phương			Loại giao cắt (hình thức phòng vệ CBTĐ, BB, LĐTĐM)	Chiều rộng mặt đường (m)	Đơn vị cảnh giới hoặc chốt gác	Chòi gác (có hay không có)	Điện thoại (Có hay không)	Cần chắn (có hay không)	Biện pháp đảm bảo an toàn đang thực hiện		Chưa thực hiện cảnh giới theo đề nghị của các đơn vị ĐS	Ghi chú
				Xã (Phường, thị trấn)	Huyện (quận, TP, thị xã)	Tỉnh (TP)							Chốt gác 24/24	Cảnh giới 12/24		
108	Nghệ Tĩnh	HN-HCM	Km358+490	Đức Liên	Vũ Quang	Hà Tĩnh	LĐTĐM	3	Địa phương					X		
109	Nghệ Tĩnh	HN-HCM	Km391+994	Hương Đô	Hương Khê	Hà Tĩnh	LĐTĐM	3	Địa phương					X		
110	Quảng Bình	HN-HCM	Km425 + 780	Kim Hóa	Tuyên Hóa	Quảng Bình	LĐTĐM	4	Địa phương					X		
111	Quảng Bình	HN-HCM	Km 428 + 995	Kim Hóa	Tuyên Hóa	Quảng Bình	LĐTĐM	3.1	Địa phương					X		
112	Quảng Bình	HN-HCM	Km 475 + 400	Quảng Tiên	TX Ba Đồn	Quảng Bình	LĐTĐM	4	Địa phương					X		
113	Quảng Bình	HN-HCM	Km 492 + 675	Cự Năm	Bố Trạch	Quảng Bình	LĐTĐM	4	Địa phương					X		
114	Bình TT	HN-HCM	603+620	Gio Phong	Gio Linh	Q.Tri	LĐTĐM	3	Địa phương					X		
115	QN-ĐN	HN-HCM	Km824+530	X.Duy Sơn	H Duy Xuyên	Quảng Nam	LĐTĐM	3	địa phương					X		Liên thôn
116	QN-ĐN	HN-HCM	Km845+880	X. Bình Chánh	H. Thăng Bình	Quảng Nam	LĐTĐM	2.5	địa phương					X		Liên xã
117	QN-ĐN	HN-HCM	Km848+380	X. Bình Trung	H. Thăng Bình	Quảng Nam	LĐTĐM	2.5	địa phương					X		Liên xã
118	QN-ĐN	HN-HCM	Km862+000	Hòa Thuận	Tam Kỳ	Quảng Nam	LĐTĐM	2	địa phương					X		
119	QN-ĐN	HN-HCM	Km863+600	Trương Xuân	Tam Kỳ	Quảng Nam	LĐTĐM	2	địa phương					X		

STT	Đơn vị quản lý, bảo trì (Công ty CPDS)	Tuyến đường sắt	Lý trình đường sắt (Km....)	Địa phương			Loại giao cắt (hình thức phòng vệ CBTD, BB, LĐTĐM)	Chiều rộng mặt đường (m)	Đơn vị cảnh giới hoặc chốt gác	Chòi gác (có hay không có)	Điện thoại (Có hay không)	Cần chắn (có hay không)	Biện pháp đảm bảo an toàn đang thực hiện		Chưa thực hiện cảnh giới theo đề nghị của các đơn vị DS	Ghi chú
				Xã (Phường, thị trấn)	Huyện (quận, TP, thị xã)	Tỉnh (TP)							Chốt gác 24/24	Cảnh giới 12/24		
120	QN-ĐN	HN-HCM	Km872+180	Tam Xuân 2	Núi Thành	Quảng Nam	LĐTĐM	2	địa phương					X		
121	QN-ĐN	HN-HCM	Km872+280	Tam Xuân 2	Núi Thành	Quảng Nam	LĐTĐM	2	địa phương					X		
122	QN-ĐN	HN-HCM	Km888+820	H.Núi Thành	Núi Thành	Quảng Nam	LĐTĐM	1.5	địa phương					X		
123	QN-ĐN	HN-HCM	Km888+820	H.Núi Thành	Núi Thành	Quảng Nam	LĐTĐM	2	địa phương					X		
124	QN-ĐN	HN-HCM	Km891+485	H.Núi Thành	Núi Thành	Quảng Nam	LĐTĐM	2.8	địa phương					X		
125	QN-ĐN	HN-HCM	Km893+710	H.Núi Thành	Núi Thành	Quảng Nam	LĐTĐM	3	địa phương					X		
126	QN-ĐN	HN-HCM	897+540	H.Núi Thành	Núi Thành	Quảng Nam	LĐTĐM	3	địa phương					X		
127	Nghĩa Bình	HN-HCM	912+550	Bình Hiệp	Bình Sơn	Quảng Ngãi	LĐTĐM	3	địa phương					X		
128	Nghĩa Bình	HN-HCM	957+020	Đức Lân	Mộ Đức	Quảng Ngãi	LĐTĐM	6	địa phương					X		
129	Nghĩa Bình	HN-HCM	981+560	Phổ Khánh	Đức Phổ	Quảng Ngãi	LĐTĐM	3	địa phương					X		
130	Phú Khánh	HN-HCM	Km 1103+600	Xã Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	LĐTĐM	3	địa phương					X		Đường vào thôn

STT	Đơn vị quản lý, bảo trì (Công ty CPĐS)	Tuyến đường sắt	Lý trình đường sắt (Km....)	Địa phương			Loại giao cắt (hình thức phòng vệ CBTĐ, BB, LĐTĐ)	Chiều rộng mặt đường (m)	Đơn vị cảnh giới hoặc chốt gác	Chòi gác (có hay không có)	Điện thoại (Có hay không)	Cần chắn (có hay không)	Biện pháp đảm bảo an toàn đang thực hiện		Chưa thực hiện cảnh giới theo đề nghị của các đơn vị ĐS	Ghi chú
				Xã (Phường, thị trấn)	Huyện (quận, TP, thị xã)	Tỉnh (TP)							Chốt gác 24/24	Cảnh giới 12/24		
131	Phú Khánh	HN-HCM	Km 1108+370	Xã Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	LĐTĐ	4	địa phương						X	Đường vào thôn
132	Phú Khánh	HN-HCM	Km 1109+780	Xã Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	LĐTĐ	4	địa phương						X	Đường vào thôn
133	Phú Khánh	HN-HCM	Km 1114+780	Xã Canh Hiến	Vân Canh	Bình Định	LĐTĐ	4	địa phương						X	Đường vào thôn
134	Phú Khánh	HN-HCM	Km 1153+995	T. Trấn, La Hai	Đồng Xuân	Phú Yên	LĐTĐ	3	địa phương						X	Đường khu dân cư + trường học
135	Phú Khánh	HN-HCM	Km 1160+660	X. Xuân Sơn	Đồng Xuân	Phú Yên	LĐTĐ	3	địa phương						X	Đường vào chùa
136	Phú Khánh	HN-HCM	Km 1182+580	Xã An Mỹ	Tuy An	Phú Yên	LĐTĐ	4	địa phương						X	Đường vào khu dân cư
137	Phú Khánh	HN-HCM	Km 1189+000	Xã An Phú	Tuy An	Phú Yên	LĐTĐ	4	địa phương						X	Đường vào khu dân cư
138	Phú Khánh	HN-HCM	Km 1205+900	P. Phú Thạnh,	TP Tuy Hòa	Phú Yên	LĐTĐ	3	địa phương						X	Đường vào thôn
139	Phú Khánh	HN-HCM	Km 1206+140	Xã Hòa Hiệp Bắc	Đồng Hòa	Phú Yên	LĐTĐ	3	địa phương						X	Đường vào thôn

STT	Đơn vị quản lý, bảo trì (Công ty CPĐS)	Tuyến đường sắt	Lý trình đường sắt (Km....)	Địa phương			Loại giao cắt (hình thức phòng vệ CBTĐ, BB, LĐTĐM)	Chiều rộng mặt đường (m)	Đơn vị cảnh giới hoặc chốt gác	Chòi gác (có hay không có)	Điện thoại (Có hay không)	Cần chắn (có hay không)	Biện pháp đảm bảo an toàn đang thực hiện		Chưa thực hiện cảnh giới theo đề nghị của các đơn vị ĐS	Ghi chú
				Xã (Phường, thị trấn)	Huyện (quận, TP, thị xã)	Tỉnh (TP)							Chốt gác 24/24	Cảnh giới 12/24		
140	Phú Khánh	HN-HCM	Km 1206+825	Xã Hòa Hiệp Bắc	Đông Hòa	Phú Yên	LĐTĐM	3	địa phương					X	Đường vào thôn	
141	Thuận Hải	HN-HCM	Km1490+050	Hồng Thái	Bắc Bình	Bình Thuận	LĐTĐM	2.5	địa phương					X	Đường vào khu sản xuất Thanh Long của xã. Đề nghị nhiều lần nhưng địa phương chưa thực hiện	
142	Thuận Hải	HN-HCM	Km1531+085	Thị trấn Ma Lâm	Hàm Thuận Bắc	Bình Thuận	LĐTĐM	2	địa phương					X	đường vào Thôn Đề nghị nhiều lần nhưng địa phương chưa thực hiện	

STT	Đơn vị quản lý, bảo trì (Công ty CPBS)	Tuyến đường sắt	Lý trình đường sắt (Km....)	Địa phương			Loại giao cắt (hình thức phòng vệ CBTD, BB, LĐTĐM)	Chiều rộng mặt đường (m)	Đơn vị cảnh giới hoặc chốt gác	Chòi gác (có hay không có)	Điện thoại (Có hay không)	Cần chắn (có hay không)	Biện pháp đảm bảo an toàn đang thực hiện		Chưa thực hiện cảnh giới theo đề nghị của các đơn vị DS	Ghi chú
				Xã (Phường, thị trấn)	Huyện (quận, TP, thị xã)	Tỉnh (TP)							Chốt gác 24/24	Cảnh giới 12/24		
143	Thuận Hải	HN-HCM	Km.1531+250	Thị trấn Ma Lâm	Hàm Thuận Bắc	Bình Thuận	LĐTĐM	2	địa phương						X	đường vào nhiều hộ dân. Đề nghị nhiều lần nhưng địa phương chưa thực hiện
144	Sài Gòn	BT-PT	05+990	Hàm Hiệp	Hàm Thuận Bắc	Bình Thuận	LĐTĐM	5	Cục ĐSVN, Công ty đề nghị địa phương cảnh giới						X	TBKL số 892, 19/5/2018 & TBKL số 970, 21/5/2018 của Cục ĐSVN.
145	Sài Gòn	BT-PT	06+940	Hàm Hiệp	Hàm Thuận Bắc	Bình Thuận	LĐTĐM	5	Cục ĐSVN, Công ty đề nghị địa phương cảnh giới						X	
146	Sài Gòn	BT-PT	07+250	Hàm Hiệp	Hàm Thuận Bắc	Bình Thuận	LĐTĐM	3	Cục ĐSVN, Công ty đề nghị địa phương cảnh giới						X	
															146	

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Số: **2396** /ĐS-ANAT

V/v Báo cáo thống kê các vụ tai nạn, sự cố ô tô đâm, va giàn, cản chắn tại các ĐN có gác và ĐN CBTD, ĐN CBTD có cản chắn tự động, tàu đâm ô tô trong 6 tháng đầu năm 2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **27** tháng 7 năm 2018

ỦY BAN ATGT QUỐC GIA	
ĐẾN	2416
Chuyến	0118
	A. Thab

Kính gửi: Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban ATGT Quốc gia, Bộ Giao thông vận tải, sự phối hợp của các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, sự nỗ lực cố gắng của các đơn vị ngành Đường sắt, tình hình an toàn giao thông đường sắt (ATGTĐS) trong 6 tháng đầu năm 2018 tiếp tục được kiểm chế và giảm khá sâu trên cả 3 tiêu chí. Số liệu tai nạn, sự cố GTĐS (tính từ 16/12/2017 đến 15/6/2018 so với cùng kỳ như sau:

- Số vụ tai nạn: 143 vụ, giảm 27 vụ (-15,9%). Trong đó:
 - + Chủ quan 05 vụ, tương đương cùng kỳ;
 - + Khách quan 138 vụ, giảm 27 vụ (-16,4%).
- Làm chết 67 người, giảm 08 người (-10,7%).
- Làm bị thương 104 người, giảm 17 người (-14%).

Qua phân tích, vị trí xảy ra tai nạn GTĐS khách quan trong 6 tháng đầu năm 2018 như sau: Tại đường ngang 14/138 vụ (10,1%), tại lối đi tự mở 77/138 vụ (55,8%), dọc trên ĐS 47/138 vụ (34,1%). Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành các quy định pháp luật về ATGT chưa tốt của người tham gia giao thông đường bộ, người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đã không chú ý quan sát trước khi đi qua ĐS hoặc có những trường hợp cố tình vượt qua ĐS khi tàu đến.

Bên cạnh đó, trong 6 tháng đầu năm còn xảy ra nhiều vụ việc vi phạm các quy định về ATGT, gây nguy cơ xảy ra tai nạn GTĐS: 316 vụ ô tô đâm, va cản, giàn chắn tại các đường ngang, trong đó có những đường ngang bị đâm, va gàn 30 lần; 17 vụ người điều khiển ô tô không chú ý quan sát hoặc cố tình vượt qua ĐS khi tàu đến; 119 vị trí lối đi tự mở đã được các đơn vị ĐS rào thu hẹp hạn chế phương tiện cơ giới lớn nhưng vẫn bị người dân hoặc đối tượng xấu phá dỡ nhiều lần; 146 vị trí lối đi tự mở có nguy cơ xảy ra tai nạn cản bố trí trực cảnh giới những địa phương vẫn chưa bố trí trực cảnh giới (Có bảng tổng hợp cụ thể kèm theo).

Nhằm phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ xảy ra tai nạn GTĐS trong thời

gian tới, Tổng công ty ĐSVN kiến nghị Ủy ban an toàn giao thông quốc gia một số nội dung sau:

- Quan tâm đầu tư hơn đối với công tác tuyên truyền thực hiện Luật Đường sắt (sửa đổi năm 2017), đặc biệt là các quy định về đảm bảo ATGT khi đi qua đường sắt, quy định về bảo vệ hành lang ATGTĐS.

- Chỉ đạo các địa phương gắn trách nhiệm của Chủ tịch UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương với việc thực hiện Luật Đường sắt, trong đó có việc thực hiện các biện pháp đảm bảo ATGT tại các lối đi tự mở, xây dựng và thực hiện lộ trình xóa các lối đi tự mở.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm soát, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự ATGTĐS, trong đó có hành vi vi phạm pháp luật về ATGT khi đi qua các vị trí giao cắt, hành vi vi phạm, xâm lấn hành lang ATGTĐS..

Tổng công ty đường sắt Việt Nam trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT TCT ĐSVN (b/c);
- Tổng giám đốc TCT ĐSVN (b/c);
- Cục ĐSVN;
- Các Phó TGĐ: Ô Minh, Ô Mạnh, Ô Cảnh ;
- Các Ban: QLHT, ANAT, VP;
- Lưu VT, ANAT (3b).



Đoàn Duy Hoạch